

Bản án số: 234/2017/HSST
Ngày 08-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2017/HSST-QĐ ngày 24/8/2017 đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ K, khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Hường E, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị P, sinh năm 1969; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/3/2017, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1987; thường trú: Ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Trần Đăng Đ, sinh năm 1992; thường trú: Xóm L, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị P, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 9 xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 16 khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1994; thường trú: Khu phố P2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Quang V sử dụng ma túy (Methamphetamine) từ tháng 11/2016, khoảng tháng 03/2017, V mua ma túy từ người tên T (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ Việt Lập, khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương về sử dụng và bán lại cho số người nghiện. Cách thức bán số người nghiện điện thoại cho V theo số điện thoại 0978.609.117 hỏi mua và hẹn địa điểm giao hoặc đến địa chỉ phòng trọ của V để mua.

Vào ngày 04 và 05/3/2017, V bán cho Trần Đăng Đ 2 lần mỗi lần 1 liều ma túy với số tiền mỗi liều 300.000đồng.

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 07/3/2017, V bán cho Huỳnh Văn B 01 liều ma túy với giá 800.000đồng.

Vào lúc 11 giờ ngày 08/3/2017, V bán cho Huỳnh Văn B 01 liều ma túy giá 500.000đồng, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày V bán cho B một liều ma túy giá 300.000đồng, B để liều ma túy vào vỏ gói thuốc lá Jet để túi quần trên đường về bị Công an phường H kiểm tra hành chính lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ từ B 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Công an thị xã Dĩ An tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang V thu giữ 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel có sim số 0978.609.117 và 330.000đồng(300.000đồng tiền bán ma túy cho B, 30.000đồng tiền riêng của V đã trả lại cho V).

Kết luận giám định số 134/MT-PC54 ngày 16/3/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Lê Quang V có Methamphetamine trọng lượng 0,2151gam, hàm lượng Methamphetamine 65,32% tương ứng 0,1405gam.

Kết luận giám định số 136/MT-PC54 ngày 16/3/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Huỳnh Văn B có Methamphetamine trọng lượng 0,1300gam, hàm lượng Methamphetamine 68,55% tương đương với 0,0891gam.

Đối với Huỳnh Văn B, Trần Đăng Đ mua ma túy của bị cáo V để sử dụng, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Cáo trạng số 233/Q/KSĐT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Quang V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel; tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, sim điện thoại số 0978.609.117 và 01 vỏ gói thuốc lá Jet.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang V khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ thời gian tháng 11/2016, từ tháng 3/2017, bị cáo mua ma túy của người tên T về sử dụng và bán cho Trần Văn Đ 02 lần mỗi lần 01 liều ma túy; bán cho Huỳnh Văn B 03 lần, mỗi lần 01 liều ma túy. Ngày 08/3/2017 khi khám xét và bắt giữ bị cáo V thu giữ Methamphetamine có hàm lượng 0,1405gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

Như vậy với việc bán 05 lần, mỗi lần 1 liều ma túy cho Đ và B. Hành vi trên của bị cáo Lê Quang V là hành vi của tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm b (phạm tội nhiều lần) Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 233/QĐ-KSĐT ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Quang V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy

hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thiết nghĩ trong tình hình hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo V mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về vật chứng: Qua điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định của bị cáo V và Huỳnh Văn B, sim điện thoại bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội, vỏ gói thuốc lá B sử dụng đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đồng, điện thoại di động thu giữ từ bị cáo V đây là số tiền bị cáo V bán ma túy mà có, điện thoại sử dụng vào việc bán ma túy. Do vậy, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với Huỳnh Văn B tàng trữ trái phép chất ma túy, do không đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự, đối với Trần Đăng Đ là người mua ma túy của bị cáo Lê Quang V để sử dụng. Công an thị xã Dĩ An đã có quyết định xử phạt hành chính bằng tiền B 1.500.000đồng, Đ 750.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên T (không rõ nhân thân) bán ma túy cho bị cáo V, Công an thị xã Dĩ An tách tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng pháp luật.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo V cũng như việc xử lý vật chứng trong vụ án. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74, Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 bì thư đã được niêm phong số 134 MT/PC54 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Methamphetamine có trọng lượng sau giám định 0,0723gam.

+ 01 sim điện thoại mang số 0978.609.117; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel màu trắng (bề mặt sau) có số IMEI 355032515079139.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 00453 ngày 09/8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Lê Quang V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh